

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày 29/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI H
*T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Đức Thông**;

2. Bà **Nguyễn Thị Dương**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Tiến Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với:

I/ Các bị cáo:

1. **Đinh Văn M** - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam. S ngày 10/02/1989 tại huyện H, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12. Họ tên bố: Đinh Văn S; Họ tên mẹ: Đinh Thị N. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/5/2018, đến ngày 08/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Vũ Đức B** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam. S ngày 02/02/1990 - tại huyện H, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Trình độ học vấn: 6/12. Họ tên bố: Vũ Văn T (đã chết). Họ tên mẹ: Bùi Thị H. Vợ: Lê Thị D. Con: Có 01 con. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/5/2018, đến ngày 08/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Đinh Khắc B** - Tên gọi khác: Việt - Giới tính: Nam. S ngày 30/7/1994 - tại huyện H, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn 4, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe Taxi; Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên bố: Đinh Khắc T. Họ tên mẹ: Vũ Thị L. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/5/2018, đến ngày 08/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Văn B - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam. S ngày 21/8/1967 - tại huyện T, T phố H. Nơi cư trú: thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Trình độ học vấn: 2/10. Họ tên bố: Vũ Văn B (đã chết). Họ tên mẹ: Đinh Thị K (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị H - S năm 1973, trú tại thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Con: Có 04 con. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/5/2018, đến ngày 08/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Khắc T - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam. S ngày 14/7/1983 - tại huyện H, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn 4, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Đinh Khắc Tr; Con bà: Bùi Thị S. Vợ: Nguyễn Thị S; Con: Có 02 con. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/5/2018, đến ngày 08/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

6. Đinh Khắc H - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam. S ngày 25/5/1977 - tại huyện T, T phố H. Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe Taxi; Trình độ học vấn: 5/12. Họ tên bố: Đinh Khắc L (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L. Vợ: Đinh Thị M. Con: Có 02 con, lớn S năm 2007, nhỏ S năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/5/2018, đến ngày 08/5/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Tr T - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam. S ngày 13/6/1989 - tại huyện H, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12. Họ tên bố: Nguyễn Tr Sơn. Họ tên mẹ: Đinh Thị Lanh. Vợ: Mạc Thị Ngân. Con: Có 02 con, lớn S năm 2015, nhỏ S S năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo ra đầu thú ngày 07/5/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/5/2018 tại xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

8. Đoàn Văn H - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam. S ngày 14/9/1973 - tại huyện T, T phố H. Nơi cư trú: thôn 4, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe ôm; Trình độ học vấn: 0/12. Họ tên bố: Đoàn Văn N. Họ tên mẹ: Đinh Thị H. Vợ: Đinh Thị H. Con: Có 02 con, lớn S năm 1996, nhỏ S năm 1999. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo ra đầu thú ngày 08/5/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/5/2018 tại xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

II/ Người làm chứng:

1. Đinh Như H, S năm 1980; Trú tại: Thôn 5- xã Q- H- Q. Có mặt.

2. Nguyễn Văn M, S năm 1984; Trú tại: phố T- thị trấn Q- huyện H- tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/5/2018, tại quán nước Thanh Thu thuộc thôn 1, xã Q, huyện H, Đinh Văn M và Vũ Đức B cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua B tiền, M lấy 01 bộ bát đĩa B sứ và 04 quân bài hình tròn được cắt ra từ bài tú lơ khơ đã chuẩn bị sẵn rồi cùng B đi vào trước cửa ngôi nhà bỏ hoang của bà Đinh Thị Mừng (cạnh quán Thanh Thu) để ngồi chơi xóc đĩa. Sau đó có Vũ Văn B, Đinh Khắc H, Đinh Khắc T, Nguyễn Tr T và Đoàn Văn H đến cùng vào tham gia đánh bạc. M là người cầm cái để xóc, còn B và các bị cáo khác là người đặt tiền vào các cửa chắn hoặc cửa lẻ để đánh bạc, mức đặt cửa quy định từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Cách thức đánh bạc như sau: Người cầm cái cho 04 quân bài vào trong chiếc đĩa rồi úp bát, xóc lên, khi mở bát ra nếu 04 quân bài cùng màu hoặc 02 quân bài cùng màu thì là chắn, người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa chắn sẽ thắng được người cầm cái trả tiền tương ứng tỉ lệ đặt cược; Nếu 03 quân bài cùng màu thì là lẻ, người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa chắn sẽ bị thua tiền và ngược lại.

Quá trình đánh bạc được khoảng 30 phút thì nhà anh Nguyễn Đức H (bên cạnh vị trí đánh bạc) nổ máy xát gạo gây ồn và bụi, nên tất cả thống nhất chuyển vị trí đánh bạc vào phía sau ngôi nhà bỏ hoang của bà Mừng để tiếp tục đánh bạc, M vẫn là người cầm cái để xóc, cách thức đánh bạc và mức đặt cửa mọi người vẫn thống nhất quy định như trước. Tại đây có thêm Đinh Khắc B và Đinh Như H đến, B ngồi vào tham gia cùng đánh bạc, còn H đứng ngoài đặt cửa 01 ván 20.000 đồng nhà sau đó lại cầm tiền lên không đánh nữa mà chỉ đứng xem. Quá trình đánh bạc Mạnh bỏ ra khoảng 3.500.000 đồng để đánh bạc, Bằng sử dụng khoảng 200.000 đồng đánh bạc, B khoảng 4.200.000 đồng, Biền khoảng 1.100.000 đồng, T khoảng 800.000 đồng, Hợp khoảng 200.000 đồng, Hùng khoảng 70.000 đồng, Thành bỏ ra khoảng 350.000 đồng để đánh bạc.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.540.000 đồng, thu giữ trong người M 3.460.000 đồng, thu giữ trong người B 660.000 đồng, thu giữ trong người T 370.000 đồng, thu giữ trong người B 3.740.000 đồng, thu giữ trong người B 44.000 đồng. Số tiền trên M, B, T, B và B khai nhận là tiền sử dụng để đánh bạc. Trong khi bắt giữ T cầm theo 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc cùng với H bỏ chạy thoát. Đến ngày 07/5 và ngày 08/5/2018, T và H đến Công an huyện H đầu thú, T đã tự nguyện nộp lại số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn M, Vũ Đức B, Vũ Văn B, Đinh Khắc H, Đinh Khắc T, Đinh Khắc B đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Theo đó, vào khoảng 9 giờ sáng ngày 05/5/2018 các bị cáo tham gia đánh bạc ăn tiền B hình thức xóc đĩa tại thôn 1, xã Q, huyện H với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 2.540.000 đồng và 8.274.000 đồng thu trên người các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc là 11.014.000 đồng. Đối với Đoàn Văn H và Nguyễn Tr T sau khi đầu thú đã khai nhận toàn bộ Hành vi của mình và đồng phạm, T đã giao nộp 200.000 đồng dùng để đánh bạc.

Người làm chứng Đinh Như H có mặt tại phiên tòa khai: Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2018 sau khi chở khách về đến quán nước Thanh Thư nghỉ, thấy sau ngôi nhà bỏ hoang của bà Mừng thuộc thôn 1- xã Q có người chơi xóc đĩa. Anh đến xem và đặt 20.000đ, sau đó lấy lại không chơi nữa đang đứng xem thì bị công an huyện H bắt giữ. Anh H xác định 08 bị cáo: M, B, H, T, B, B, H, T là những người trực tiếp đánh bạc đồng thời xác nhận số vật chứng được thu giữ đúng với biên bản bắt người phạm tội quả tang và nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ ngày 05/5/2018 thể hiện: Thu tại chiếu bạc số tiền 2.540.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo số tiền 8.274.000 đồng, 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị, 01 bao dứa, 02 chiếc ghế nhựa.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSHH ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn M từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự (bị cáo H và T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Xử phạt: Vũ Đức B, Vũ Văn B, Đinh Khắc H, Đinh Khắc T, Đinh Khắc B, Đoàn Văn H, Nguyễn Tr T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo: B, B, H, T, B được trừ 03 ngày tạm giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi Hành án và bản sao bản án. Không đề nghị áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS: Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách NH nước số tiền 11.014.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn, 01 bao tải dừa màu trắng, 02 chiếc ghế nhựa là phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 09 giờ ngày 05/5/2018, tại ngôi nH bỏ hoang của bà Đinh Thị Mừng tại thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q, Đinh Văn M, Vũ Đức B, Vũ Văn B, Đinh Khắc H, Đinh Khắc T, Đinh Khắc B, Đoàn Văn H và Nguyễn Tr T đã có Hnh vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền để đánh bạc là 11.014.000 (Mười một triệu không trăm mười bốn nghìn đồng) thì bị Công an huyện H bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[2] Các bị cáo tụ tập đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa ăn thua với tổng số tiền 11.014.000 đồng. Do đó các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[4] Hnh vi của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Thời gian vừa qua, trên địa bàn huyện H liên tiếp xảy ra các vụ việc tụ tập đánh bạc đông người, gây mất trật tự tại địa phương và gây ra tâm lý lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo trong vụ án này đều ý thức được Hnh vi của mình là sai trái nH vẫn tụ tập đánh bạc giữa ban ngày sát phạt nhau được thua B tiền, do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là việc làm cần thiết để các bị cáo lấy đây làm bài học cho bản thân.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc Tr H ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H và T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, M là người lấy công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, trực tiếp cầm cái trong suốt quá trình đánh bạc

nên giữ vai trò đầu vụ. Các bị cáo B, B, H, T, T, H, B tiếp nhận ý chí của M, cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau. Hội đồng xét thấy: Các bị cáo đều là người lao động, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền cơ sở cũng đủ giáo dục các bị cáo T công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Qua xem xét đánh giá mức độ Hình vi của các bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy xử phạt bị cáo M hình phạt tù nH cho hưởng án treo, các bị cáo còn lại phạt cải tạo không giam giữ là phù H với quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 xe ô tô B kiểm soát 14A-183.07, 01 xe ô tô B kiểm soát 14A-184.93, 01 xe ô tô B kiểm soát 14A-164.47, 01 xe ô tô B kiểm soát 14A0173.56, 01 xe máy Wave B kiểm soát 14L-104.25, 01 xe máy Wave B kiểm soát 14L1-035.07, 01 xe máy Wave B kiểm soát 14L1-067.74, 01 xe máy Wave B kiểm soát 14L1-071.25 là các phương tiện không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

- Đối với số tiền 11.014.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách NH nước.

- Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn, 01 bao tải dừa màu trắng, 02 chiếc ghế nhựa là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau vì mục đích vụ lợi nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, người bị phạt cải tạo không giam giữ phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ NH nước. Xét thấy, các bị cáo B, B, H, T, T, H, B đã bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[9] Đối với Đinh Như H có Hình vi tham gia đánh bạc, nH đã tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, theo Điều 16 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Đinh Văn M, Vũ Đức B, Vũ Văn B, Đinh Khắc H, Đinh Khắc T, Đinh Khắc B, Đoàn Văn H, Nguyễn Tr T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

I/ Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Đinh Văn M 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2018).

Giao bị cáo Đinh Văn M cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp Hình hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tr H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi Hình án hình sự.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách NH nước.

II/ Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự (bị cáo H và T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Xử phạt:

1. Vũ Đức B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp Hình 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách NH nước.

2. Vũ Văn B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp Hình 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách NH nước.

3. Đinh Khắc H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp Hình 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách NH nước.

4. Đinh Khắc T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp Hình 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách NH nước.

5. Đinh Khắc B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp Hình 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách NH nước.

6. Đoàn Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách NH nước.

7. Nguyễn Tr T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi Hình án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách NH nước.

III/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách NH nước số tiền 11.014.000 (Mười một triệu không trăm mười bốn nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) quân bài hình tròn, 01 (một) bao tải dừa màu trắng, 02 (hai) chiếc ghế nhựa.

(Tất cả vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi Hình án dân sự huyện H).

IV/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách NH nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr H bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi Hnh án dân sự; Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Công an huyện H;
- Thi Hnh án dân sự huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Q;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan